TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 19- 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thanh Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Thành- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thế Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/7/1984; Nơi sinh: Hoằng Hóa, Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường HS, thành phố TN, tỉnh TN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH Minh Hiển VHC; Con ông: Đặng Thế B, sinh năm 1958, con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là: Phạm Thị H, sinh năm 1984, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/5/1980; Nơi sinh: KM, HD; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, ngõ 1000/100 khu dân cư DN, phường PT, thị xã KM, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH Minh Hiển VHC; Con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1955, con bà: Lê Thị N, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị

tạm giữ, tạm giam ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bị hại: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1982 (đã chết)

+ Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Đỗ Minh TA, sinh năm 1954 – Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P sinh năm 1958 – Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ A, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN.

3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1986 – Có mặt.

4. Cháu Đỗ Thị Minh Ph, sinh năm 2008 – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986 – Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH Minh Hiển VHC

Địa chỉ: Tổ A, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn QC, sinh năm 1961, chức vụ: Giám đốc – Có mặt.

2. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1994 – Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Tổ S, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà F, xóm TT3, xã TQ, thành phố SC, tỉnh TN.

+ Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1988 – Có mặt

Trú tại: Xóm LV, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Anh Nông Văn C, sinh năm 1990 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm Xuân Q, xã QS, huyện ĐH, tỉnh TN.

3. Ông Lường Văn T, sinh năm 1973 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

4. Ông Vi Văn Ch, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Minh Hiển VHC (Công ty MH) có trụ sở chính tại tổ 2, phường Tân Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ A, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN là Giám đốc. Hoạt động của Công ty là sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp khai thác đá tại Mỏ đá ĐL thuộc xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4600380752, Giấy phép khai thác khoáng sản số 1658/GP-UBND; Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 11/2021/GP-SCT và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 28/2021/GCN-CĐ2. Quá trình hoạt động ngày 05/6/2020, Công ty Minh Hiển ký hợp đồng số 06/2020/HĐMB với Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản MT (gọi tắt là Công ty MT) về việc Công ty MH bán đá sau nổ mìn cho Công ty MT để tổ chức nghiền sàng, chế biến các sản phẩm đá xây dựng. Từ tháng 5/2021, ông Cường có thỏa thuận lao động hợp đồng thử việc với Đặng Thế Q, sinh năm 1984 trú tại tổ A, phường HS, TP TN, tỉnh TN làm việc quản lý tại Công ty MH. Đến ngày 30/9/2021, ông Cường ký Quyết định số 88a/QĐ-MH bổ nhiệm Đặng Thế Q làm Giám đốc điều hành mỏ đá ĐL kiêm người chỉ huy nổ mìn. Theo phân công nhiệm vụ trong hợp đồng lao động và Quyết định bổ nhiệm, Đặng Thế Q có trách nhiệm điều hành toàn bộ mọi hoạt động tại Mỏ đá Đồng Luông; thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý tài sản, hàng hóa vật tư, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn vệ sinh lao động, trật tự an ninh tại mỏ và được ủy quyền về việc tuyển dụng công nhân làm việc tại Mỏ đá ĐL.

Từ tháng 5 năm 2021, Đặng Thế Q đồng ý nhận Phạm Văn P vào làm việc tại Công ty MH; Q không ký hợp đồng lao động với P và giao nhiệm vụ cho P làm công nhân khoan, nổ mìn. Khi đó, P không có Chứng chỉ sơ cấp nghề, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, Giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, thẻ an toàn lao động, Giấy khám sức khỏe theo quy định. Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán năm 2022, do dịch bệnh COVID-19 nên P không về quê nghỉ Tết mà ở lại Mỏ đá ĐL. P có quen biết anh Đỗ Minh T, sinh năm 1982, ĐKHKTT: Tổ S, phường CH, TP TN; chỗ ở: Xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. Khoảng tháng 12 năm 2021, anh T nói với P "Có việc cho đi làm cùng". Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2022, P đến nhà của anh T ăn cơm và nói với anh T "Có việc làm có đi không", anh T đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 08/02/2022, P rủ anh T là người không đủ điều kiện về an toàn lao động trèo lên làm việc tại mặt tầng khoan Mỏ đá ĐL. Khoảng 07 giờ ngày 09/02/2022, Phạm Văn P phân công anh T và anh Nông Văn Ch, sinh năm 1990 trú tại xóm Xuân Q, xã QS, huyện ĐH, tỉnh TN, là công nhân của Công ty MH cùng P tiếp tục đến bãi khai thác số 1, Mỏ đá ĐL leo dây thừng từ chân máng lên mặt tầng khoan cao cách mặt đất khoảng 40m TA hành làm việc khoan lỗ chờ đặt mìn. Cùng ngày 09/02/2022, Đặng Thế Q trực tại Mỏ đá Đồng Luông không thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý các hoạt động của mỏ; Q để cho Phạm Văn P cùng anh T chưa đảm bảo đủ điều kiện an toàn

lao động theo quy định đến khoan lỗ mìn tại bãi khai thác số 1. Phạm Văn P và anh T, anh Ch cùng làm việc đến khoảng 16 giờ 15 phút, P đi xuống văn phòng bán hàng Công ty MT để nghỉ; anh C và anh T tiếp tục ở lại khoan lỗ mìn. Sau khi khoan xong lỗ mìn, khoảng 16 giờ 35 phút, anh Chúc và anh T leo dây thừng từ mặt tầng khoan xuống dưới, khi anh C đã đi về, anh T leo xuống đã trượt chân ngã từ sườn dốc cao 20m xuống bãi đá phía dưới dẫn đến bị thương tích phải đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên anh T tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 07/TT ngày 21/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đỗ Minh T là do chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Vật chứng của vụ án: 01 mũ bảo hộ màu trắng đã qua sử dụng, phần nhựa cố định trong lòng mũ bị bong ra, phần cố định làm bằng nhựa, mặt trong in chữ THUY DUONG, mặt ngoài nhiều vết xước; 01 dây đai màu xám đã qua sử dụng dài 1,04m, rộng 6,7cm, dày 0,5cm có 3 quai bằng kim loại; 01 mũ chùm quấn cổ kẻ caro đã qua sử dụng. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Qúa trình điều tra, các bị cáo cùng Công ty TNHH Minh Hiển đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKSĐH ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Đặng Thế Q về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn P về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Đặng Thế Q và Phạm Văn P phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động".*

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thế Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hộ màu trắng đã qua sử dụng, phần nhựa cố định trong lòng mũ bị bong ra, phần cố định làm bằng nhựa, mặt trong in chữ THUY DUONG, mặt ngoài nhiều vết xước; 01 dây đai màu xám đã qua sử dụng dài 1,04m, rộng 6,7cm, dày 0,5cm có 3 quai bằng kim loại; 01 mũ chùm quấn cổ kẻ caro đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

- Đối với Đặng Thế Q là Giám đốc điều hành mỏ kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH Minh Hiển VHC được giao trách nhiệm điều hành toàn bộ mọi hoạt động của Mỏ đá ĐL, chỉ huy nổ mìn, có trách nhiệm quản lý các công nhân ra, vào khu vực mỏ và công tác an toàn lao động tại mỏ và được ủy quyền về việc tuyển dụng công nhân làm việc tại Mỏ đá ĐL. Đặng Thế Q tiếp nhận Phạm Văn P vào làm công nhân khoan, nổ mìn tại mỏ đá ĐL nhưng không ký hợp đồng, không có thẻ an toàn lao động, giấy chứng nhận huấn luyện an toàn kỹ thuật vật liệu nổ công nghiệp, chứng chỉ sơ cấp nghề, không trang cấp đồ bảo hộ lao động và trang thiết bị lao động. Ngày 09/02/2022, Đặng Thế Q trực tại Mỏ đá ĐL không thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý các hoạt động của mỏ để cho Phạm Văn P là tổ trưởng cùng anh Nông Văn Chúc và anh Đỗ Minh T chưa đảm bảo đủ điều kiện an toàn lao động theo quy định đến khoan lỗ mìn tại mặt tầng khoan bãi khai thác số 1 Mỏ đá ĐL dẫn đến hậu quả anh T bị ngã tử vong.

- Đối với Phạm Văn P là tổ trưởng tổ khoan, nổ mìn của Công ty TNHH MH VHC không có nhiệm vụ tuyển dụng công nhân nhưng trong ngày 08 và 09/02/2022 đã đưa anh Đỗ Minh T đến làm việc tại Mỏ đá ĐL, trực tiếp phân công anh T phụ giúp đưa đồ khi P và anh Nông Văn C đặt máy khoan lỗ chờ nổ mìn trên mặt tầng khoan tại bãi khai thác số 1 Mỏ đá ĐL, không đảm bảo an toàn cho anh T trong quá trình lao động dẫn đến hậu quả anh T bị ngã tử vong.

Hành vi của Đặng Thế Q đã vi phạm khoản 2 Điều 14; khoản 1, 3 Điều 16 và điểm b khoản 3 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động; điểm 9.3 Điều 9 Nội quy lao động số 01 ngày 02/01/2020 Công ty TNHH MH VHC; cụ thể như sau:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định:

"Điều 14. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

2. Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này.

Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

1. Bảo đảm nơi làm việc phải đạt yêu cầu về không gian…., các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và định kỳ kiểm tra, đo lường các yếu tố đó… phù hợp tại nơi làm việc theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

Điều 23. Phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động

3. Người sử dụng lao động khi thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

b, Không phát tiền thay cho việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân; không buộc người lao động tự mua ... phương tiện bảo vệ cá nhân."

- Nội quy lao động công ty TNHH Minh Hiển VHC quy định:

"Điều 9: Trách nhiệm của người sử dụng lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động

9.3. Người phụ trách trực tiếp của bộ phận có trách nhiệm quản lý các vấn đề an toàn, vệ sinh lao động tại khu vực mình phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở nhân viên của mình chấp hành các quy định phòng chống cháy nổ, an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra sự cố nào."

Hành vi của Phạm Văn P vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 và khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động; tiểu mục 6 Điều 4 QCVN 05/2012/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá; Mục 6.5 Nội quy lao động Công ty TNHH MH VHC; cụ thể như sau:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định:

"Điều 6. Quyền và nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động của người lao động

4. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động có nghĩa vụ sau đây:

b) Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với những người có liên quan trong quá trình lao động;

Điều 17. Trách nhiệm của người lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

1. Chấp hành quy định, nội quy, quy trình, yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao."

- Tiểu mục 6 Điều 4 QCVN 05/2012/BLĐTBXH quy định: *"Người lao động trước khi bố trí công việc tại mỏ phải được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định; lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động phải được cấp thẻ an toàn lao động."*

- Mục 6.5 Nội quy lao động Công ty TNHH MH VHC quy định: *"Tổ trưởng khai thác đá không được phép phân công công nhân và người lao động chưa được huấn luyện nghiệp vụ và chứng chỉ nghề liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp tham gia vào các hoạt động có liên quan đến VLNCN…".*

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, … thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Là người có trách nhiệm về an toàn lao động,

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động lao động, sản xuất, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác và làm mất trật tự an toàn công cộng; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội: *"Vi phạm quy*

định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị nên sẽ xem xét mở lượng khoan hồng của pháp luật, chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo khắc phục hậu quả đã gây ra.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động, phạm tội do lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 mũ bảo hộ màu trắng đã qua sử dụng, phần nhựa cố định trong lòng mũ bị bong ra, phần cố định làm bằng nhựa, mặt trong in chữ THUY DUONG, mặt ngoài nhiều vết xước; 01 dây đai màu xám đã qua sử dụng dài 1,04m, rộng 6,7cm, dày 0,5cm có 3 quai bằng kim loại; 01 mũ chùm quấn cổ kẻ caro đã qua sử dụng là những vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Qúa trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan TA hành tố tụng, người TA hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người TA hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

T bố: Bị cáo **Đặng Thế Q** và **Phạm Văn P** phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Phạm Văn P** 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Đặng Thế Q** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Văn P** cho Ủy ban nhân dân phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Đặng Thế Q** cho Ủy ban nhân dân phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hộ màu trắng đã qua sử dụng, phần nhựa cố định trong lòng mũ bị bong ra, phần cố định làm bằng nhựa, mặt trong in chữ THUY DUONG, mặt ngoài nhiều vết xước.

- 01 (một) dây đai màu xám đã qua sử dụng dài 1,04m, rộng 6,7cm, dày 0,5cm có 3 quai bằng kim loại.

- 01 (một) mũ chùm quấn cổ kẻ caro đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo **Đặng Thế Q** và **Phạm Văn P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T bản án. Vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường HS, TPTN, tỉnh TN;
- UBND phường PT, TX KM, tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.